

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: 25/2023/DS-ST

Ngày: 16/11/2023

*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA- TỈNH PHÚ YÊN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Tông và bà Nguyễn Thị Phụng.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Bảo Thi - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2023. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2023/TLST- DS ngày 01 tháng 6 năm 2023, về tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Khu phố C, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Dương Tiến H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: khu phố B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1989; Nơi cư trú: khu phố D, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Ngày 06/6/2021, ông Nguyễn Dương Tiến H và bà Nguyễn Thị Bích P có mượn của bà Nguyễn Thị L số tiền 200.000.000đồng và hẹn 02*

tháng sau sẽ trả đủ cho bà **L** số tiền mượn; ông **H**, bà **P** có viết và ký vào giấy mượn tiền. Sau khi đến hạn thanh toán, bà **L** nhiều lần yêu cầu ông **H** và bà **P** trả lại số tiền đã mượn nhưng ông **H**, bà **P** không có thiện chí trả nợ cho bà **L**. Do đó, bà **L** khởi kiện yêu cầu ông **H**, bà **P** phải trả số tiền còn nợ 200.000.000đồng đã mượn và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 07/08/2021 cho đến khi trả nợ gốc.

*Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản hoà giải bị đơn ông Nguyễn Dương Tiến H và bà Nguyễn Thị Bích P trình bày:* Thừa nhận có mượn bà Nguyễn Thị L số tiền 200.000.000đồng. Trong giấy mượn tiền, ông **H** và bà **P** là người viết và ký tên trong giấy mượn tiền ngày 06/6/2021. Ông **H** và bà **P** đồng ý trả số tiền 200.000.000đồng cho bà **L**.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463; 466; khoản 2 Điều 357 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông **H** và bà **P** phải liên đới trả số tiền 200.000.000đồng và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ 200.000.000đồng, là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại khu phố B và khu phố D, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp tài liệu bản gốc giấy mượn tiền ngày 06/6/2021, có chữ ký của ông **H**, bà **P** và ông **H**, bà **P** cũng thừa nhận có nợ bà **L** số tiền 200.000.000đồng như trình bày tại biên bản hoà giải ngày 16/6/2023 (bút lục số 22), đây là các tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong giấy mượn tiền, hai bên không thỏa thuận lãi suất, có thỏa thuận thời hạn trả nợ là 02 tháng kể từ ngày mượn tiền. Như vậy giao dịch đang được thực hiện của hai bên là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Nguyên đơn bà **L** nhiều lần yêu cầu bị đơn ông **H**, bà **P** trả nợ nhưng bị đơn không trả số tiền trên cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông **H**, bà **P** phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn bà **L** số tiền nợ gốc 200.000.000đồng.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Xét thấy trong giấy mượn tiền các bên không thỏa thuận lãi suất, nguyên đơn yêu cầu tính lãi đối với số tiền chậm trả kể từ ngày 07/08/2021 cho đến khi bị đơn trả xong nợ gốc 200.000.000đồng theo mức lãi suất 10%/năm là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên chấp nhận, cụ thể tiền lãi tính từ ngày 07/08/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm: 200.000.000đồng x 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) x 02 năm 03 tháng 09 ngày = 45.478.000đồng.

[2.3] Từ những căn cứ nêu trên. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Dương Tiến H và bà Nguyễn Thị Bích P phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị L 245.478.000đồng (nợ gốc: 200.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 16/11/2023 45.478.000đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/11/2023), nếu bị đơn chưa thanh toán xong khoản tiền nói trên thì phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh toán xong.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 12.273.900đồng theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463; Điều 466; khoản 1 Điều 470 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Dương Tiến H và bà Nguyễn Thị Bích P phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị L số tiền 245.478.000đồng (nợ gốc 200.000.000đồng và tiền lãi 45.478.000đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/11/2023, nếu bị đơn chưa thanh toán xong khoản tiền nói trên thì phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh toán xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 12.273.900đồng án phí dân sự sơ thẩm. H1 lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị L số tiền 5.000.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006889 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Hưng**